

**CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG THIÊN GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG THIÊN GROUP  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG THIEN GROUP MTV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502533744

**3. Ngày thành lập:** 09/12/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

245 Lê Duẩn, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0967.636.307

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng cây ăn quả                                                                            | 0121        |
| 2.  | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                               | 0164        |
| 3.  | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                    | 0321        |
| 4.  | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                 | 0322        |
| 5.  | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                 | 1061        |
| 6.  | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                               | 1062        |
| 7.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                              | 1079        |
| 8.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                               | 3100        |
| 9.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                     | 3320        |
| 10. | Xây dựng nhà để ở                                                                           | 4101        |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                  | 4299        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                      | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                           | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                       | 4321        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                              | 4329        |
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                              | 4330        |
| 17. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                         | 4390        |
| 18. | Bán buôn thực phẩm                                                                          | 4632        |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                          | 4649        |
| 20. | Bán buôn tổng hợp                                                                           | 4690(Chính) |
| 21. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                            | 4722        |
| 22. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                              | 4723        |
| 23. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh | 4753        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                              |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4759                                                         |
| 25. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                        | 4784                                                         |
| 26. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                    | 4791                                                         |
| 27. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                             | 4933                                                         |
| 28. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                | 5210                                                         |
| 29. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                           | 5224                                                         |
| 30. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                  | 5510                                                         |
| 31. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                       | 5629                                                         |
| 32. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                    | 5630                                                         |
| 33. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                              | 6810                                                         |
| 34. | Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đầu giá)                                                                                                                                                  | 6820                                                         |
| 35. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                             | 7410                                                         |
| 36. | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                           | 8292                                                         |
| 37. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                    | 9329                                                         |
| 38. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                      | 9524                                                         |
| 39. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐẶNG NGỌC KHÁNH LY

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 17/04/1995 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 082195010485

Ngày cấp: 12/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Mỹ Lợi A, Xã Long Tiên, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 245 Lê Duẩn, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG NGỌC KHÁNH LY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/04/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 082195010485

Ngày cấp: 12/09/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Mỹ Lợi A, Xã Long Tiên, Huyện Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 245 Lê Duẩn, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu